

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2017/HS-PT

Ngày: 19 – 9 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng, bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 256/2017/HSPT ngày 14/8/2017 đối với bị cáo Phương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 26/2017/HS-GĐT ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy một phần bản án hình sự phúc thẩm số 456/2016/HSPT ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Phương Văn T.

Bị cáo **Phương Văn T**, sinh năm: 1994, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phương Văn S (đã chết) và bà Lục Thị B, sinh năm: 1973, hiện trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Hứa Thị Huyền Tr, sinh năm: 1998, hiện trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có một con sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2016 cho đến ngày 30/11/2016 được trả tự do tại phiên tòa (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Lục Văn S, Sầm Văn N và Hoàng Văn T1 đều bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và người bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Krông Pắc và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 26/02/2016, Phương Văn T điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 47M1-315.72 chở phía sau là Hoàng Văn C và Sầm Văn N; Hoàng Văn T1, điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 47M1-339.40 chở Lục Văn S cùng đi chơi ở hội chợ, thuộc xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn đường đất, thuộc Buôn D, xã B, thì gặp anh Lý Văn L, điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 47M1-330.92 đi ngược chiều, gây bụi, nên T nói: “*Quay lại đánh thẳng kia mấy cái*”, thì T1 đồng ý và điều khiển xe quay lại để đánh anh L, thì T1 và S đuổi kịp xe của anh L, nên S nói với anh L: “*Dừng xe lại*”, L sợ bị đánh nên không dừng xe lại, nên bị S dùng chân đạp mạnh vào xe anh L, làm anh L và xe ngã xuống đường. Lúc này, T chở N và anh C cũng vừa chạy đến, T dừng xe lại, sau đó cùng với N chạy đến dùng tay đánh vào mặt, người anh L, còn anh C do say rượu từ trước nên không biết việc T rủ đánh anh L nên vẫn ngồi gục đầu xuống xe, không biết việc mọi người đánh nhau. Lúc này, T1 dừng xe lại và ngồi trên xe đợi, còn S xuống xe nhặt một khúc cây mì (cây sắn) dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm, đi đến cùng với T và N, đánh một cái vào mặt anh L, làm anh L ngã xuống đường, sau đó S vứt gậy (không xác định được vị trí vứt), rồi cùng đồng bọn bỏ đi. Còn anh L, sau khi bị đánh, được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa X, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích, số: 524/PY-TgT ngày 10/5/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Lý Văn L đa thương vùng mặt, tỷ lệ thương tích: 12% sức khỏe.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phương Văn T 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2016.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 456/2016/HS-PT ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Chấp nhận kháng cáo của Phương Văn T - Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phương Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 29/2017/KN-HS-VC2 kháng nghị một phần bản án hình sự phúc thẩm số 456/2016/HSPT ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 26/2017/HS-GĐT ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, tuyên hủy một phần bản án hình sự phúc thẩm số 456/2016/HSPT ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Phương Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phương Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, vừa là người khởi xướng nên cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phương Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 26/02/2016, tại đoạn đường đất thuộc Buôn D, xã B, huyện C, xuất phát từ việc anh Lý Văn L điều khiển xe đi ngược chiều gây bụi nên bị cáo Phương Văn T cùng đồng bọn đã dùng xe mô tô đuổi theo đập vào xe anh L, làm anh L ngã xuống đường. Sau đó các bị cáo dùng gậy, tay chân đánh vào mặt vào người anh Lý Văn L. Hậu quả anh L bị đa thương vùng mặt, tỷ lệ thương tích là 12% sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Chỉ vì tham gia giao thông trên đoạn đường xấu, anh L điều khiển xe ngược chiều gây bụi, Phương Văn T đã rủ đồng bọn đánh anh L gây thương tích. Bị cáo

phạm tội với hai tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, và dùng hung khí nguy hiểm, đồng thời là người khởi xướng đồng bọn gây thương tích cho anh L. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra và tại các phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn xin bãi nại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, theo Nghị quyết số 41/2017/QH1 ngày 29 tháng 6 năm 2016 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, có quy định tiếp tục thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, nên cần áp dụng tinh thần có lợi cho bị cáo khi áp dụng mức hình phạt. Do đó, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phương Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2016/HS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc về hình phạt đối với bị cáo Phương Văn T.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH1 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phương Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ vào thời gian tạm giam, ngày 09/6/2016 đến ngày 30/11/2016.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phương Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- CC THA DS huyện C;
- Bị cáo;
- ...;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương